

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 451/SLĐTBXH-QLLVXH

Bình Phước, ngày 26 tháng 3 năm 2021

V/v thực hiện báo cáo định kỳ tiến
độ thực hiện Chương trình giảm
1.000 hộ nghèo DTTS năm 2021.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước, năm 2021.

Theo quy định tại mục VII, Kế hoạch số 78/KH-UBND “Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10 hàng tháng. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 hàng tháng”.

Thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại điểm 9, mục II, nhiệm vụ cụ thể năm 2021 theo Thông báo số 89/TB-UBND ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng đề cương báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2021 (Chương trình) gửi các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã thực hiện kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định (Đính kèm Đề cương báo cáo).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rất mong nhận được sự phối hợp thực hiện của Quý đơn vị để góp phần thực hiện tốt Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Phó GD Sở phục trách;
- Lưu: VT; QLLVXH (Hạnh-02).

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thị Thùy Trang

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số 451/SLĐTĐBXH-QLLVXH
ngày 26/3/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN NGÀNH CỦA TỈNH

**Tiến độ thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo
đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2021**

(Theo nhiệm vụ phân công tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị báo cáo	Nội dung báo cáo	Đề cương yêu cầu báo cáo	Ghi chú
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Hỗ trợ xây nhà ở	<ul style="list-style-type: none">- Việc ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện, hoặc văn bản trả lời các kiến nghị, vướng mắc của địa phương (nếu có)- Việc ban hành kế hoạch kiểm tra - giám sát- Kết quả sau kiểm tra, giám sát- Vướng mắc, tồn tại- Đề xuất, kiến nghị	
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hỗ trợ đất ở, nước sinh hoạt		
3	Sở Công thương	Hỗ trợ điện		
4	Sở Thông tin và Truyền thông	Hỗ trợ ti vi		
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Hỗ trợ đào tạo nghề (nông nghiệp), chăn nuôi, trồng trọt và nông cụ		
6	Ngân hàng CSXH CN tỉnh	Vay vốn ưu đãi tín dụng		
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư		<ul style="list-style-type: none">- Việc ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện, hoặc văn bản trả lời các kiến nghị, vướng mắc của địa phương (nếu có)- Vướng mắc, tồn tại- Đề xuất, kiến nghị	
8	Sở Tài chính		<ul style="list-style-type: none">- Việc ban hành văn bản hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán hoặc văn bản trả lời các kiến nghị, vướng mắc của địa phương (nếu có)- Vướng mắc, tồn tại- Đề xuất, kiến nghị	

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Công văn số **SLĐT/BXH-QLLVXH** ngày **26/3/2021** của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

UBND HUYỆN/THỊ.....

**BÁO CÁO VIỆN ĐÓNG KẾT QUẢ HỖ TRỢ GIẢM 1.000 HỘ DTTS NGHÈO NĂM 2021
KỶ BẢO CAO THÁNG .../2021**

(Kèm theo Báo cáo số **SLĐT/BXH-QLLVXH** ngày **...** /2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Huyện, thị xã	Tổng	Hỗ trợ đất ở	Nhà ở		XD nhà vệ sinh	Nước sinh hoạt		Kéo điện		Vay vốn NHC SXH	Đào tạo nghề >3 tháng (người)	Tạo việc làm tăng thu nhập					Mua xe máy					
				Xây nhà mới	Sửa nhà		Đào giếng	Khoan giếng	Điện lưới	Điện mặt trời			Ti vi	Tổng nhu cầu, kinh phí tạo việc làm	Chăn nuôi	Trồng trọt	Nông cụ		Bình xịt thuốc				
													Bò	Trâu	Dê	Vịt Gà	Điều ngày	Cây ngắn ngày	Máy phát cỏ	Máy cưa	Bình xịt thuốc		
			50	80	30	15	15	30	3,5	9	4	5,18	Không quá 50 triệu đồng/hộ, trong đó nông cụ: 5 triệu đồng/cái										
1	Triển độ thực hiện hỗ trợ																						
-	Xã A	Theo Kế hoạch	Nhu cầu																				
		Đã thực hiện	Kinh phí																				
			Nhu cầu																				
		Dự kiến thời gian hoàn thành	Kinh phí																				
-	Xã B	Theo Kế hoạch	Nhu cầu																				
		Đã thực hiện	Kinh phí																				
			Nhu cầu																				
		Dự kiến thời gian hoàn thành	Kinh phí																				
...	...	Theo Kế hoạch	Nhu cầu																				
		Đã thực hiện	Kinh phí																				
			Nhu cầu																				
		Dự kiến thời gian hoàn thành	Kinh phí																				
2	Khó khăn, vướng mắc																						
3	Kiến nghị, đề xuất																						

UBND HUYỆN/THỊ.....